

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/TCDS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và Hợp đồng thế chấp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Việt và ông Võ Xuân Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2021/TLST-TCDS, ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-DS ngày 19/8/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 13/9/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-DS ngày 21/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N (gọi tắt là A); Địa chỉ: Số 18 T, khu đô thị M, huyện T, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn K - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện L theo Quyết định số 2965/QĐ-HĐTV-PC ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án của Tổng giám đốc A.

Người được ủy quyền: Ông Trương Hải N, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh huyện L theo Giấy ủy quyền số 132/UQ/NHNo.LT ngày 22 tháng 4 năm 2021.

Địa chỉ: Số 21 N, Tổ dân phố Th, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. Đồng bị đơn: Ông Lê Bá K, sinh năm 1971, bà Lê Thị H, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, người được ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng N (gọi tắt là A), ông Trương Hải N trình bày:

Ngày 27/9/2019, ông Lê Bá K, bà Lê Thị H đứng tên vay vốn A chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình tại Hợp đồng tín dụng số 3802- LAV-201904172/HĐTD vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Mục đích sử dụng tiền vay: Chăn nuôi trâu sinh sản. Thời hạn cho vay: 24 tháng, kể từ ngày 27/9/2019. Kỳ hạn trả nợ gốc cuối cùng: 27/9/2021. Kỳ hạn trả nợ gốc: 02 kỳ, cụ thể như sau: Kỳ 1 ngày 27/9/2020 trả nợ gốc 200.000.000 đồng và lãi phát sinh; Kỳ 2 ngày 27/9/2021 trả nợ gốc 200.000.000 đồng và lãi phát sinh. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: 10%/năm (365 ngày). Trường hợp lãi suất cho vay thay đổi, Agribank được quyền điều chỉnh tăng, giảm tương ứng và thông báo cho bên vay biết để thực hiện. Trường hợp không chấp nhận lãi suất điều chỉnh, bên vay có quyền trả nợ gốc, lãi trước thời hạn và thanh lý hợp đồng tín dụng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay, ông Lê Bá K và bà Lê Thị H đã sử dụng tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2709/HK2019/HĐTC ngày 27/9/2019 ký giữa A Chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình với ông Lê Bá K và bà Lê Thị H, được công chứng ngày 27/9/2019, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký QSD đất huyện L ngày 27/9/2019; tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số BL 914096, diện tích 589,76m², (trong đó đất ở 200m², đất trồng cây hàng năm khác 389,76m²) thuộc thửa đất số 127, tờ bản đồ số 09 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 28/12/201. cho ông Lê Bá K, bà Lê Thị H, vị trí lô đất: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Đã đăng ký chỉnh lý biến động lần 1 ngày 12/01/2017, lần 2 ngày 24/9/2019). Từ ngày nhận tiền vay đến nay, ông Lê Bá K, bà Lê Thị H trả lãi số tiền 25.972.603 đồng, chưa trả nợ gốc.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc trả nợ nhưng ông Lê Bá K, bà Lê Thị H khất nợ và hứa hẹn, không thực hiện như cam kết.

Tính đến ngày 23/4/2021, ông Lê Bá K, bà Lê Thị H còn nợ A số tiền 442.739.726 đồng; trong đó nợ gốc 400.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 37.041.096 đồng, lãi quá hạn 5.698.630 đồng. Tại phiên tòa đại diện A trình bày: Để đảm bảo việc thu hồi nợ vay cho Nhà nước, đại diện A đề nghị Tòa án huyện L buộc ông Lê Bá K, bà Lê Thị H phải thanh toán cho A tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2021) số tiền 464.547.945đ (Bốn trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng); trong đó nợ gốc 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn 54.465.753đ (Năm mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng), lãi quá hạn 10.082.192đ (Mười triệu không trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

Trường hợp ông Lê Bá K, bà Lê Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho A, đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản để thu hồi nợ vay gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: BL 914096, diện tích 589,76m², (trong đó đất ở 200m², đất trồng cây hàng năm khác 389,76m²) thuộc thửa đất số 127, tờ bản đồ số 09 do Ủy

ban nhân dân huyện L cấp ngày 28/12/2011. cho ông Lê Bá K, bà Lê Thị H, vị trí lô đất: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Đối với đồng bị đơn ông Lê Bá K, bà Lê Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện L đã thông báo thụ lý vụ án gửi, giao nhận trực tiếp cho đồng bị đơn kèm theo giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ đến các đương sự nhưng ông Lê Bá K, bà Lê Thị H vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ nhưng ông Lê Bá K, bà Lê Thị H vẫn vắng mặt.

Theo kết quả xác minh tại Ban Công an xã X, huyện L do Tòa án thu thập, Ban Công an xã X, huyện L xác nhận: Ông Lê Bá K, sinh năm 1971 và bà Lê Thị H, sinh năm 1973 hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Ông Lê Bá K, bà Lê Thị H hiện có mặt tại địa phương nơi cư trú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 318, 319, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Lê Bá K, bà Lê Thị H có trách nhiệm trả cho A Chi nhánh L số tiền 464.547.945đ (Bốn trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng); trong đó nợ gốc 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn 54.465.753đ (Năm mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng), lãi quá hạn 10.082.192đ (Mười triệu không trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng) và số tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp ông Lê Bá K, bà Lê Thị H không trả được nợ, Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2709/HK2019/HĐTC ngày 27/9/2019 được ký kết giữa Ngân hàng N, chi nhánh huyện L với ông Lê Bá K, bà Lê Thị H. Buộc ông Lê Bá K, bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về việc vắng mặt của đồng bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến đồng bị đơn nhưng ông Lê Bá K, bà Lê Thị H vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Ông Lê Bá K, bà Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 21/9/2021 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai, đồng bị đơn vẫn vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Theo kết quả xác minh do Ban Công an xã X, huyện L cung cấp thì ông Lê Bá K, bà Lê Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã X, huyện L. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đồng bị đơn ông Lê Bá K, bà Lê Thị H.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản” thuộc tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng bị đơn đăng ký nhân khẩu thường trú tại xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét Hợp đồng tín dụng số 3802- LAV-201904172/HĐTD ngày 27/9/2019 ký kết giữa Agribank, chi nhánh Lệ Thủy với ông Lê Bá K, bà Lê Thị H đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, do đó đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Ông Lê Bá K, bà Lê Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất cho vay tại Hợp đồng tín dụng số 3802- LAV-201904172/HĐTD ngày 27/9/2019. Mặc dù phía ngân hàng đã nhiều lần làm việc yêu cầu ông K, bà H trả nợ nhưng ông K, bà H hứa hẹn và không thực hiện đúng cam kết. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc đồng bị đơn ông Lê Bá K, bà Lê Thị H trả nợ cho A số tiền 464.547.945đ (Bốn trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng); trong đó nợ gốc 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn 54.465.753đ (Năm mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng), lãi quá hạn 10.082.192đ (Mười triệu không trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, ông Lê Bá K, bà Lê Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3802- LAV-201904172/HĐTD ngày 27/9/2019 giữa A, chi nhánh L với ông Lê Bá K, bà Lê Thị H là phù hợp các Điều 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: Để đảm bảo khoản tiền vay ông Lê Bá K, bà Lê Thị H đã ký hợp đồng với A, chi nhánh L thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất của thửa đất số BL 914096, diện tích 589,76m², (trong đó đất ở 200m², đất trồng cây hàng năm khác 389,76m²) thuộc thửa đất số 127, tờ bản đồ số 09 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 28/12/2011 cho ông Lê Bá K, bà Lê Thị H, vị trí lô đất: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. (Đã đăng ký chính lý biến động lần 1 ngày 12/01/2017, lần 2 ngày 24/9/2019). Vì vậy, nếu ông Lê Bá K, bà Lê Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với A, chi nhánh L thì A, chi nhánh L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi vốn cho vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; đồng bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 318, 319, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng N. Buộc ông Lê Bá K, bà Lê Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng N số tiền tổng cộng là 464.547.945đ (Bốn trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng); trong đó nợ gốc 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn 54.465.753đ (Năm mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng), lãi quá hạn 10.082.192đ (Mười triệu không trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng), tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, ông Lê Bá K, bà Lê Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3802- LAV-201904172/HĐTD ngày 27/9/2019 giữa Ngân hàng N, chi nhánh L với ông Lê Bá K, bà Lê Thị H.

2/ Trường hợp ông Lê Bá K, bà Lê Thị H không trả được nợ, Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn cho vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2709/HK2019/HĐTC ngày 27/9/2019 được ký kết giữa Ngân hàng N, chi nhánh huyện L với ông Lê Bá K, bà Lê Thị H.

3/ Về án phí: Ông Lê Bá K, bà Lê Thị H phải chịu số tiền 22.581.917 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 10.854.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0001270 ngày 17/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

4/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/9/2021); đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Sơn